

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25 /CBTT-SHX

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa

Trụ sở chính: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38377660

Fax: 028.38369031

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tăng Thị Minh Tân

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0908667400

Fax: 028.38369031

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Thành viên HĐQT

TĂNG THỊ MINH TÂN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
Năm báo cáo: 2017**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300481625
- Vốn điều lệ: 17.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 84-28-38377660
- Số fax: 84-28-38369031
- Website: www.saigonhoaxa.com.vn
- Mã cổ phiếu: SHX

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 14/04/1976, Tổng cục trưởng Tổng cục Giao thông Vận tải Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ký Quyết định số 249/VP thành lập Công ty Phục vụ Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 20/03/1989, theo Quyết định số 231/ĐS-TC của Tổng cục Đường sắt Việt Nam, đổi tên Công ty thành Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 05/04/1993, Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định số 605/QĐ/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 15/4/2004, Bộ Giao thông Vận tải đã có quyết định thành lập doanh nghiệp số 990/QĐ- Bộ Giao thông Vận tải chuyên doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn, đơn vị thành viên của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 04/01/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003015 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 16/5/2005, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn đổi tên thành Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa.

Ngày 05/10/2015, Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6298/UBCK-QLPH ngày 05/10/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 26/01/2016, Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán lần đầu – mã SHX.

Ngày 11/10/2016, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa lần đầu giao dịch trên sàn UPCoM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):
Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước.

- Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): : TP. Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Công ty áp dụng mô hình có Ban kiểm soát

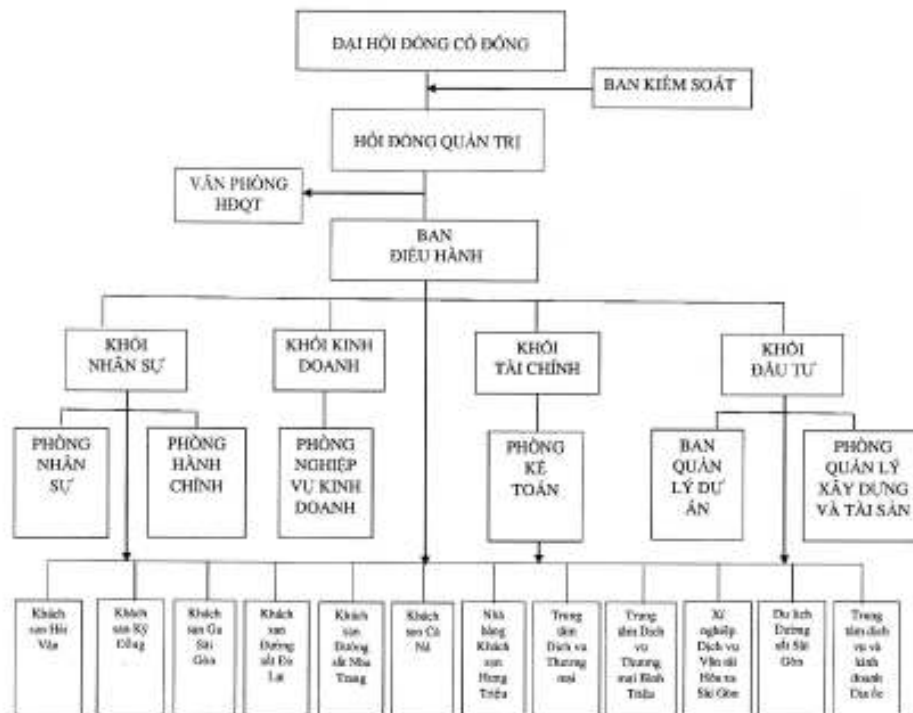
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Gồm tất cả các cổ đông (CD) có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

- Hội đồng quản trị (HDQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS): Là tổ chức thay mặt CD giám sát HDQT, Tổng giám đốc (TGD) trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Ban điều hành (BDH): gồm TGD và các giám đốc khối nghiệp vụ, được HDQT bổ nhiệm.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phần đầu là một doanh nghiệp lớn mạnh, hoạt động đa ngành với phạm vi trong và ngoài nước, có chất lượng sản phẩm cao, lợi nhuận của

Công ty và thu nhập của người lao động ổn định và tăng trưởng mạnh, khẳng định được uy tín và thương hiệu trên thị trường; có đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân viên đạt trình độ cao về điều hành, quản trị, tay nghề và tính chuyên nghiệp, luôn phù hợp với thực tế thị trường và sự phát triển Công ty; ứng dụng sâu rộng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động và coi công nghệ thông tin là phương tiện đòn bẩy trong quản trị kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đưa các hoạt động kinh doanh sẵn có phát triển lớn mạnh về doanh thu, lợi nhuận và chất lượng phục vụ, chủ yếu gồm các lĩnh vực kinh doanh: thương mại, khách sạn - nhà hàng, lữ hành nội địa và quốc tế, dịch vụ vận tải; mở rộng các loại hình hoạt động mới đi liền với việc nâng cao uy tín, thương hiệu và hiệu quả của các sản phẩm với phương thức chọn thời kỳ, chọn địa bàn trọng tâm, trọng điểm; mở rộng hoạt động đầu tư chiều rộng và chiều sâu để tăng thêm cơ sở kinh doanh và nâng cao năng lực khai thác tài sản, nghiên cứu kỹ chủ trương đầu tư để cân đối được nguồn vốn và tính hiệu quả lâu dài; chú trọng chất lượng những dự án hoặc công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty; tăng cường diện tích có cây xanh bao phủ tại các cơ sở kinh doanh của Công ty; đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, đóng góp cho quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương...

5. Các rủi ro:

- Lãi suất và lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí, khi tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí tài chính, từ đó dẫn tới kết quả kinh doanh của Công ty sẽ giảm sút.

- Mảng kinh doanh thuốc lá chịu ảnh hưởng lớn về chính sách do là ngành không được khuyến khích, không được quảng cáo, bị cảnh báo trên bao bì sản phẩm và phải cạnh tranh không công bằng với vắn napan thuốc lá lậu lan tràn - thách thức lâu dài với sự quản lý Nhà nước. Đồng thời, mảng kinh doanh này cũng chịu sự ảnh hưởng rất lớn bởi nhà sản xuất mỗi khi chính sách tiêu thụ nhà sản xuất có sự thay đổi.

- Xu hướng tăng của nhiệt độ trái đất, sự khai thác quá mức về môi trường, cảnh quan dẫn tới cảnh quan thiên nhiên bị ảnh hưởng trầm trọng, làm giảm sự hấp dẫn đối với du khách, là điều bất lợi cho kinh doanh du lịch.

- Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu	993.339.503.111đ
- Lợi nhuận trước thuế	4.654.580.606đ
- Lợi nhuận sau thuế	3.267.604.140đ
- Lợi nhuận/cổ phiếu (EPS)	1.900đ/cp

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (đồng)	Thực hiện 2016 (đồng)	Thực hiện 2017 (đồng)	Ghi chú
Doanh thu	840.481.701.000	861.217.623.153	993.339.503.111	
Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000	3.561.224.709	4.654.580.606	
Lợi nhuận sau thuế	2.400.000.000	2.338.637.214	3.267.604.140	

Doanh thu 2017 đạt 993.339.503.111đ, vượt kế hoạch 18,2% và tăng so với 2016 – 15,3%. Việc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu nhờ vào mức tăng trưởng vượt bậc của kinh doanh thương mại với phương thức bao tiêu sản phẩm thuốc lá điều của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn. Mảng kinh doanh này chiếm tỷ trọng lớn doanh thu toàn Công ty. Tuy nhiên, Công ty sẽ bất ổn nếu loại hình bao tiêu sản phẩm thuốc lá bị ảnh hưởng bởi chính sách của Nhà nước, của nhà cung cấp.

Về hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt cao vượt kế hoạch 36,2% và tăng so với năm 2016 là 39,7% là xuất phát từ việc tiết kiệm các chi phí từ khối vận phòng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Thành viên BDH	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Trần Văn Đường - Tổng giám đốc	- Năm sinh: 1956 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Kinh doanh - Quá trình công tác: + 1987-2005: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa	0,32%
2	Bà Tăng Thị Minh Tân – Giám đốc Nhân sự	- Năm sinh: 1961 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh - Quá trình công tác: + 1984 – 2004: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hòa xa	1,84%
3	Ông Nguyễn Minh Đức – Kế toán trưởng	- Năm sinh: 1968 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.	0,00058%

		- Quá trình công tác: + 2002 – 2004: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hòa xa	
4	Bà Trần Thiên Kim – Giám đốc Đầu tư	- Năm sinh: 1993 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính - Quá trình công tác: + Từ 2015 – nay: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hòa xa.	31,52%

- Những thay đổi trong BDH: Trong năm 2017, BDH không có sự thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 184 người.

- Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động, các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Thay đổi chính sách với người lao động: Không có.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

Dvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	223.249.758.023	154.930.172.927	-30,60%
Doanh thu thuần	861.217.623.153	993.339.503.111	15,34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	468.076.624	1.619.218.168	245,93%
Lợi nhuận khác	3.093.148.085	3.035.362.438	-1,87%
Lợi nhuận trước thuế	3.561.224.709	4.654.580.606	30,07%
Lợi nhuận sau thuế	2.338.637.214	3.267.604.140	39,72%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2016	2017	Ghi chú
I. KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Tỷ số thanh toán hiện hành (Tài sản (TS) ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,2	1,1	
Tỷ số thanh toán nhanh (TS Ngắn hạn - Tồn kho) / Nợ ngắn hạn)	0,8	0,8	

2. CƠ CẤU VỐN		
Tỷ số nợ (Tổng nợ / Tổng TS)	0,9	0,8
Tỷ số đảm bảo nợ (Tổng nợ phải trả/Vốn CSH)	7,7	4,4
3. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay tồn kho (Giá vốn hàng bán/Tồn kho BQ)	13,6	25,1
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS BQ)	4,0	6,1
4. KHẢ NĂNG SINH LỜI		
Hệ số Lợi nhuận (LN) sau thuế/Doanh thu thuần	0,27	0,33
Hệ số LN sau thuế /Vốn CSH	9,55	11,4
Hệ số LN sau thuế/Tổng TS	1,08	1,7
Hệ số Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,05	0,2

5. Cơ cấu CĐ, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần (CP)

- Tổng số CP đang lưu hành: 1.720.000 CP.
- Loại CP đang lưu hành: CP phổ thông.
- Số CP chuyển nhượng tự do: 1.125.680 CP.
- Số CP bị hạn chế theo Điều lệ: 594.320 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng CĐ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Tổng số CP của Công ty		1.720.000	100
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- CĐ lớn	6	1.558.170	90,59
- CĐ nhỏ	122	161.830	9,41
2. Theo loại hình CĐ			
- CĐ tổ chức	1	500.000	29,07
- CĐ cá nhân	127	1.220.000	70,93
3. Theo khu vực địa lý			
- CĐ trong nước	128	1.720.000	100
- CĐ nước ngoài	0	0	0
4. Theo tiêu chí khác			
- CĐ nhà nước	0	0	0
- CĐ khác	128	1.720.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Kể từ khi chuyển thành công ty cổ phần, Công ty chưa phát hành thêm bất kỳ cổ phiếu nào.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ và Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2017.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 907.445kwh

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Các công ty cấp nước của tỉnh, thành nơi Công ty có cơ sở kinh doanh;

- Lượng nước sử dụng: 29.709m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0đ.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 184 người;

- Mức lương trung bình: 6.320.000đ/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: Khám sức khỏe định kỳ, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm...;

- Người lao động làm việc tại công ty, ngoài chế độ tiền lương còn được hưởng đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau thai sản theo luật định;

- Người lao động còn được quan tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần như mừng sinh nhật, chia sẻ các hiếu hi của gia đình...

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không xác định được vì năm 2017 Công ty thực hiện việc đào tạo tại chỗ, người lao động cũ hướng dẫn, kèm cặp, đào tạo người lao động mới;

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công ty hỗ trợ quỹ vì người nghèo của chính quyền sở tại;
- Đảm bảo vệ sinh tại cơ sở kinh doanh, không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/BĐH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kinh doanh thương mại (Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước)

Doanh thu kinh doanh thương mại liên tục nhiều năm chiếm tỷ trọng chính trong doanh thu toàn Công ty. Tuy nhiên, đây lại là hoạt động tiềm ẩn sự bất ổn không thể kỳ vọng hoặc xây dựng thành xương sống cho chiến lược phát triển lâu dài của Công ty bởi nhiều lý do – vẫn còn bị chi phối hàng loạt các chủ trương, chính sách thậm chí cả luật (Luật phòng chống tác hại thuốc lá) mà về lâu dài thì cả sản xuất lẫn tiêu thụ đều bị thu hẹp thông qua một loạt các chính sách về hạn chế sản xuất, hạn chế địa bàn tiêu thụ , bổ sung thêm nhiều điều kiện cấp phép bán buôn bán lẻ và đặc biệt là việc điều chỉnh tăng thuế tiêu thụ đặc biệt. Bên cạnh đó, với đặc thù của Công ty không có sẵn nguồn vốn lưu động, tất cả phải đi vay nên mỗi sự thay đổi về chính sách cho vay của ngân hàng, đặc biệt là lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp không chỉ đến kết quả mà cả hiệu quả kinh doanh.

Và mỗi khi kinh doanh thương mại (Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước) biến động (mà xu hướng là sụt giảm) do ảnh hưởng khi chính sách tiêu thụ từ phía nhà sản xuất có sự thay đổi sẽ kéo theo sự sụt giảm có thể là đột biến toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

*Cho thuê tài sản

Trước 2017, Công ty có 4 cụm tài sản cho thuê: 2 cụm tại Khách sạn Đường sắt Đà Lạt 2 cụm tại Khách sạn Đường sắt Nha Trang. Từ tháng 10/2017, Công ty cho thuê một phần tầng trệt tòa nhà văn phòng 275C Phạm Ngũ Lão, Quận 1 cho đối tác thuê tạo thêm nguồn thu cho Công ty.

*Kinh doanh lưu trú

So với các năm trước, số lượng và chất lượng các chi nhánh kinh doanh lưu trú không thay đổi. Có 6 chi nhánh trực tiếp kinh doanh lưu trú gồm 4 chi nhánh tại Sài Gòn, 1 chi nhánh tại Đà Lạt, Lâm Đồng, 1 chi nhánh tại Cà Ná, Ninh Thuận. Hầu hết các chi nhánh kinh doanh lưu trú có đẳng cấp trung bình và thấp. 2 chi nhánh đạt tiêu chuẩn 2 sao, 1 chi nhánh đạt tiêu chuẩn 1 sao, 3 chi nhánh đạt tiêu chuẩn mà theo Luật du lịch 2017 phải đầu tư nâng cấp. Tình hình kinh doanh lưu trú nhìn chung ổn định: KS Kỳ Đồng và KS Hải Vân, từ tháng 9 thay đổi người đứng đầu chi nhánh, song không có biến động; Khách sạn Ga Sài Gòn vẫn duy trì được nguồn khách từ các tổ tàu Hà Nội; Khách sạn Đường sắt Đà Lạt có sự tăng trưởng tốt, đã gần như chấm dứt tình trạng lỗ vào mùa thấp điểm, từ tháng 9 đến tháng 12 đời sống người lao động được cải thiện rõ nét (mức thu nhập bình quân trên 5 triệu đồng/tháng/người); Khách sạn Cà Ná lượng khách thuê lưu trú là các chuyên gia điện thi công nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân không còn, song bổ xung được nguồn khách lẻ nên vẫn duy trì ổn định.

*Kinh doanh ăn uống

Năm 2017, Công ty chỉ còn 1 chi nhánh kinh doanh ăn uống là Khách sạn Cà Ná (Nhà hàng Cà Ná) và 1 chi nhánh kinh doanh giải khát – Trung tâm DV & TM Bình Triệu. Nhà hàng Cà Ná với truyền thống nhiều năm phục vụ khách du lịch của các tour Nha Trang, Phan Rang, lượng khách tăng do chi nhánh liên tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng bữa ăn, ổn định giá cả, xây dựng thực đơn phù hợp, độc đáo, khai thác nguồn khách mới, đặc biệt là khách Nga từ các đơn vị chuyên doanh Anex và Pegas. Dịp lễ, tết, ngày cuối tuần luôn phục vụ hết công suất kể cả mùa thấp điểm. Thời gian gần đây, chi nhánh hướng vào khai thác lượng khách Trung Quốc có chất lượng trong hành trình tour Nha Trang, Mũi Né, bước đầu tạo được kết quả tốt.

Kinh doanh giải khát là loại hình kinh doanh mới lạ trong Công ty. Mô hình kinh doanh cà phê sân vườn và máy lạnh kết hợp phục vụ điểm tâm và cơm trưa văn phòng đang dần tìm hướng đi ổn định.

*Kinh doanh vận tải hàng hóa

Với phương thức vận chuyển hàng hóa từ kho đến kho, từ kho đến nhà và phương tiện chủ lực là tàu hỏa (tàu khách và tàu hàng chuyên tuyến), vận tải hàng hóa vẫn đang gặp áp lực về cạnh tranh: Tăng giá cước của đường sắt, sự quản lý chặt chẽ đến căng thẳng của đường bộ, sự thay đổi tổ chức dẫn đến sự thay đổi chính sách của ngành đường sắt. Về lâu dài: Vận tải không chỉ đối mặt với khó khăn mà còn nhiều thách thức khi quá nhiều đơn vị cùng tham gia vào lĩnh vực này và thực tế thì đây cũng là hoạt động kinh doanh chứa đựng nhiều rủi ro, bất ổn, hiệu quả thấp.

*Kinh doanh lữ hành

Các tour nội địa gắn với đường sắt nay không còn là thế mạnh nữa dẫn tới kết quả kinh doanh không đạt. Tháng 9/2017 thì kinh doanh lữ hành tạm ngừng hoạt động chờ tái cấu trúc.

* Kinh doanh dịch vụ

2 loại hình dịch vụ-massage, karaoke tại khách sạn Hải Vân và massage tại Khách sạn Kỳ Đồng là hoạt động đem lại hiệu quả trong năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2017 giảm 30,6% so với năm 2016 chủ yếu là do hàng tồn kho giảm mạnh. Hiệu quả sử dụng tài sản năm 2017 tăng so với 2016 được thể hiện qua các chỉ số doanh thu thuần trên tổng tài sản và hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản. Hệ số vòng quay hàng tồn kho cũng tăng so với năm 2016.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2017 giảm 36,06% so với năm 2016 đồng thời tổng tài sản 2017 cũng giảm một tỷ lệ tương đương 30,6% nên cơ cấu nợ trong tổng vốn của Công ty trong năm 2017 không có nhiều biến động so với năm 2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Một số ngành nghề đã và đang khẳng định sự phát triển đúng hướng, có hiệu quả cao và ổn định sẽ tiếp tục được ưu tiên đầu tư: Khách sạn, nhà hàng.

- Cho thuê tài sản trên đất để khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai.



- Song song với phát triển, Công ty tiếp tục lưu ý đặc biệt tới công tác môi trường, đảm bảo sự trong sạch, lành mạnh, phù hợp xu thế chung của xã hội.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nỗ lực thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo việc kinh doanh hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Vận hành các trạm xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;

- Duy trì, chăm sóc các diện tích cây xanh đã tồn tại, mở rộng các khu vực trồng cây xanh;

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ công nhân viên thực hiện công tác xanh sạch đẹp tại các cơ sở kinh doanh và nơi sinh sống, sinh hoạt;

- Tắt bớt các thiết bị điện khi không sử dụng; thường xuyên kiểm tra các thiết bị nước tránh tình trạng rò rỉ lãng phí.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm. Hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo luật định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo các cơ sở kinh doanh không gây ô nhiễm làm ảnh hưởng tới môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe người dân xung quanh;

- Hỗ trợ tài chính cho chính quyền địa phương chăm lo cho người có hoàn cảnh khó khăn.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2017 là năm đạt kết quả kinh doanh cao nhất từ khi cổ phần hóa (2005) với doanh thu 993.339.503.111đ, vượt kế hoạch 18% và tăng 15,3% so với cùng kỳ. Về hiệu quả, cũng là năm Công ty đạt cao nhất do lợi nhuận trước thuế đạt 4.654.580.606đ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.267.604.140đ. Hầu hết các hoạt động kinh doanh thương mại, vận tải, lưu trữ, dịch vụ, cho thuê tài sản đều duy trì được sự ổn định và tăng trưởng.

Nhiều hoạt động xã hội, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, những người có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động trong công ty thiết thực, giải quyết chính sách, chế độ cho người lao động đúng luật, kịp thời.

Xây dựng được chuẩn mực về kinh doanh, môi trường sinh hoạt, tốt trong các đơn vị, nâng cao nhận thức người lao động với ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh..., tạo cảnh quan đẹp, văn minh, lịch sự và lối cuốn khách hàng cùng thực hiện. Việc tiết kiệm năng lượng được thực hiện triệt để, vừa tiết kiệm chi phí, vừa đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc/BĐH Công ty.

Trong năm 2017, TGD và các cán bộ quản lý trong BĐH đã điều hành linh hoạt hoạt động kinh doanh phù hợp với chủ trương của HĐQT. Các chủ trương của HĐQT được cán bộ quản

lý triển khai và báo cáo kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

a. Những chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

*. Kế hoạch SXKD:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	240.000.000.000đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	2.250.000.000đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.800.000.000đ	

*. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

Stt	Danh mục	Kinh phí	Ghi chú
1	Thay đổi vị trí nhà hàng tại Khách sạn Hải Vân	300.000.000đ	

b. Định hướng:

Kinh doanh thương mại với nguy cơ bất ổn khi ngay đầu năm 2018 doanh thu giảm hơn một nửa so với cùng kỳ, tháng 2 và tháng 3 tiếp tục giảm sâu. Ngoài những nguyên nhân vì chế độ chính sách của Nhà nước, việc nhà cung cấp tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có công tác tiêu thụ, thị trường cũng ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu kinh doanh thương mại. Vì vậy, việc đẩy mạnh cho thuê tài sản trên đất theo hướng tìm kiếm đối tác tiềm năng là rất cần thiết.

Các mặt kinh doanh khác: lưu trú, nhà hàng ăn uống tiếp tục duy trì ổn định trên cơ sở thường xuyên duy tu sửa chữa cơ sở vật chất không để xuống cấp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: (đính kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Thiên Kim

